

**I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1.	Đọc hiểu	Truyện ngắn. -BPTT Hoán dụ. - Trạng ngữ	4	0	4	0	0	2	0		60
2.	Viết	-Trình bày ý kiến của em về một hiện tượng đời sống. - Tả cảnh sinh hoạt.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
<b>Tổng</b>			<b>20</b>	<b>5</b>	<b>20</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>100</b>
<b>Tỉ lệ %</b>			<b>25</b>		<b>35%</b>		<b>30%</b>		<b>10%</b>		
<b>Tỉ lệ chung</b>			<b>60%</b>				<b>40%</b>				

## II. BẢN ĐẶC TẢ

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thôn g hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	<b>Đọc hiểu</b>	Truyện ngắn  Hoán dụ Trạng ngữ	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được thể loại, lời kể, chi tiết chính trong văn bản; BPTT hoán dụ, câu có TN.</li> </ul> <p>- <b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu được ý nghĩa của chi tiết trong văn bản.</li> <li>- Nêu được chủ đề, ý nghĩa của truyện, một số yếu tố hình thức của truyện.</li> </ul> <p>- <b>Vận dụng:</b> Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được giá trị của các yếu tố nhân vật, chi tiết, hành động, ngôn ngữ...</li> </ul>	4 TN	4TN	2TL	
2	<b>Viết</b>	-Trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống.	<p><b>Nhận biết:</b> Kiểu bài,các yếu tố hình thức, nội dung, xác định đc yêu cầu của đề.</p> <p><b>Thông hiểu:</b> Xác định được các lí lẽ, bằng chứng, sắp xếp trình các lí lẽ bằng chứng để trình bày được ý kiến.</p> <p><b>Vận dụng:</b> Sử dụng các yếu tố để viết....</p> <p><b>Vận dụng cao:</b> Sáng tạo, sinh động, hấp dẫn. Viết được bài văn, sắp xếp được các lí lẽ bằng chứng hợp lí để bài vừa nêu được ý kiến của mình lại vừa mang tính</p>				1TL*

		<p>thuyết phục.</p> <p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được kiểu bài miêu tả, đối tượng cần miêu tả.</li> <li>- Nhớ được các chi tiết của cảnh sinh hoạt để tái hiện lại..</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Miêu tả được các hành động, trạng thái của cảnh vật, con người trong cảnh sinh hoạt thể hiện bằng các động từ, tính từ.</li> <li>- Nêu được các diễn biến của cảnh sinh hoạt.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng ngôi kể, lời kể khác với văn bản/đoạn trích trong sách giáo khoa.</li> </ul> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lựa chọn và sắp xếp diễn biến cảnh sinh hoạt một cách nghệ thuật, miêu tả theo trật tự; diễn đạt sáng tạo, lời tả hấp dẫn lôi cuốn.</li> <li>- Lựa chọn các chi tiết đặc sắc, có tác dụng bồi đắp suy nghĩ tình cảm tốt đẹp trong cuộc sống.</li> <li>- Nêu được suy nghĩ, cảm xúc của người viết về cảnh sinh hoạt.</li> </ul>				
<b>Tổng</b>			<b>4 TN</b>	<b>4TN</b>	<b>2 TL</b>	<b>1 TL</b>
<b>Tỉ lệ %</b>			<b>25</b>	<b>35</b>	<b>30</b>	<b>10</b>
<b>Tỉ lệ chung</b>			<b>60</b>		<b>40</b>	

**(Đề bài gồm 2 trang).**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU ( 6,0 điểm):** Đọc kĩ văn bản sau và trả lời câu hỏi bằng cách chọn đáp án đúng nhất, ghi vào giấy kiểm tra:

***Cho đi là một niềm hạnh phúc***

Một hôm, một sinh viên trẻ có dịp đi dạo với giáo sư của mình. Trên đường đi, hai người bắt gặp một đôi giày cũ nằm giữa đường. Họ cho rằng đó là đôi giày của một nông dân nghèo làm việc ở một cánh đồng gần bên, có lẽ ông ta đang chuẩn bị kết thúc ngày làm việc của mình.

Anh sinh viên quay sang nói với vị giáo sư:

- Chúng ta hãy thử trêu chọc người nông dân xem sao. Em sẽ giấu giày của ông ta rồi thầy và em cùng trốn vào sau những bụi cây kia để xem thái độ ông ta ra sao khi không tìm thấy đôi giày.

Vị giáo sư ngăn lại:

- Này, anh bạn trẻ, chúng ta đừng bao giờ đem những người nghèo ra để trêu chọc mua vui cho bản thân. Nhưng em là một sinh viên khá giả, em có thể tìm cho mình một niềm vui lớn hơn nhiều nhờ vào người nông dân này đây. Em hãy đặt một đồng tiền vào mỗi chiếc giày của ông ta và chờ xem phản ứng ông ta ra sao.

Người sinh viên làm như lời vị giáo sư chỉ dẫn, sau đó cả hai cùng trốn vào sau bụi cây gần đó.

Chẳng mấy chốc người nông dân đã xong việc và băng qua cánh đồng đến nơi đặt giày và áo khoác của mình. Người nông dân vừa mặc áo khoác vừa xỏ chân vào một chiếc giày thì cảm thấy có vật gì cứng cứng bên trong, ông ta cúi xuống xem đó là vật gì và tìm thấy một đồng tiền. Sự kinh ngạc bàng hoàng hiện rõ trên gương mặt ông. Ông ta chăm chú nhìn đồng tiền, lật hai mặt đồng tiền qua lại và ngắm nhìn thật kỹ. Rồi ông nhìn khắp xung quanh nhưng chẳng thấy ai. Lúc bấy giờ ông bỏ đồng tiền vào túi, và tiếp tục xỏ chân vào chiếc giày còn lại. Sự ngạc nhiên của ông dường như được nhân lên gấp bội, khi ông tìm thấy đồng tiền thứ hai bên trong chiếc giày.

Với cảm xúc tràn ngập trong lòng, người nông dân cúi xuống, ngược mặt lên trời và đọc to lời cảm tạ chân thành của mình. Ông bày tỏ sự cảm tạ đối với bàn tay hào phóng đã đem lại một món quà đúng lúc cứu giúp gia đình ông khỏi cảnh túng quẫn.

Anh sinh viên lặng người đi vì xúc động, nước mắt giàn giụa. Vị giáo sư lên tiếng:

- Bây giờ em có cảm thấy vui hơn lúc trước nếu như em đem ông ta ra làm trò đùa không?

Người thanh niên trả lời:

- Giáo sư đã dạy cho em một bài học mà em sẽ không bao giờ quên. Đến bây giờ em mới hiểu được ý nghĩa thật sự của câu nói mà trước đây em không hiểu: “Cho đi là một niềm hạnh phúc”.

(Theo <https://truyencotich.vn/qua-tang-cuoc-song>)

**Câu 1: Văn bản “Cho đi là một niềm hạnh phúc” thuộc thể loại truyện gì?**

- A. Truyện đồng thoại  
B. Truyện cổ tích  
C. Truyện truyền thuyết  
D. Truyện ngắn

**Câu 2: Trong văn bản, người kể theo ngôi thứ mấy?**

- A. Ngôi thứ nhất  
B. Ngôi thứ ba  
C. Ngôi thứ nhất số nhiều  
D. Ngôi thứ hai

**Câu 3:** “Ông ta chăm chú nhìn đồng tiền, lật hai mặt đồng tiền qua lại và ngắm nhìn thật kĩ. Rồi ông nhìn khắp xung quanh nhưng chẳng thấy ai. Lúc bấy giờ ông bỏ đồng tiền vào túi, và tiếp tục xỏ chân vào chiếc giày còn lại.”

Những câu văn trên chủ yếu khắc họa nhân vật người nông dân ở phương diện nào?

- A. Hình dáng
- B. Tâm trạng
- C. Hành động
- D. Ngôn ngữ

**Câu 4:** Ở cuối văn bản, người sinh viên nhắc đến câu nói “Cho đi là một niềm hạnh phúc”. Vậy “Cho đi” ở đây nghĩa là gì?

- A. Là người sinh viên đã cho người nông dân 2 đồng tiền.
- B. Là vị giáo sư đã cho anh sinh viên bài học quý giá.
- C. Là ông trời đã cho người nông dân thoát khỏi cảnh túng quẫn.
- D. Là san sẻ, giúp đỡ, yêu thương người khác.

**Câu 5:** Văn bản trên tập trung ca ngợi điều gì?

- A. Tài năng.
- B. Lòng nhân hậu.
- C. Tình thầy trò.
- D. Bảo vệ môi trường.

**Câu 6:** Câu văn nào dưới đây có sử dụng biện pháp tu từ hoán dụ?

- A. Một hôm, một sinh viên trẻ có dịp đi dạo với giáo sư của mình.
- B. Chúng ta hãy thử trêu chọc người nông dân xem sao.
- C. Chẳng mấy chốc, người nông dân đã xong việc và băng qua cánh đồng đến nơi đặt giày và áo khoác của mình.
- D. Ông bày tỏ sự cảm tạ đối với bàn tay hào phóng đã đem lại một món quà đúng lúc cứu giúp gia đình ông khỏi cảnh túng quẫn.

**Câu 7:** Câu nào sau đây có trạng ngữ?

- A. Một sinh viên trẻ có dịp đi dạo với giáo sư của mình.
- B. Trên đường đi, hai người bắt gặp một đôi giày cũ nằm giữa đường.
- C. Họ cho rằng đó là đôi giày của một nông dân nghèo.
- D. Có lẽ ông ta đang chuẩn bị kết thúc ngày làm việc của mình.

**Câu 8:** Phương án nào nêu đúng nhiệm vụ của trạng ngữ đã xác định được ở câu hỏi 7?

- A. Chỉ thời gian.
- B. Chỉ phương tiện.
- C. Chỉ địa điểm.
- D. Chỉ mục đích.

**Câu 9:** Theo em, qua nhân vật giáo sư và anh sinh viên, văn bản này đã gửi tới người đọc thông điệp gì?

**Câu 10:** Từ thông điệp trên, em rút ra được bài học gì trong mối quan hệ với mọi người xung quanh? (Hãy trình bày bằng một đoạn văn ngắn từ 3-5 câu).

**Phần II- VIẾT (4,0 điểm). Học sinh chọn 1 trong 2 đề sau:**

**Đề 1:** Hãy viết một bài văn nghị luận để trình bày ý kiến của em về một hiện tượng đời sống mà em quan tâm (trồng nhiều cây xanh, nuôi các con vật trong nhà, sử dụng nước ngọt, sử dụng bao bì ni lông, hiện tượng học sinh chơi game, hiện tượng bạo lực học đường...).

**Đề 2:** Viết bài văn tả lại một cảnh sinh hoạt mà em ấn tượng.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
<b>I</b>		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6,0</b>
	<b>1</b>	D	0,5
	<b>2</b>	B	0,5
	<b>3</b>	C	0,5
	<b>4</b>	D	0,5
	<b>5</b>	B	0,5
	<b>6</b>	D	0,5
	<b>7</b>	B	0,5
	<b>8</b>	C	0,5
	<b>9</b>	-Học sinh có thể trình bày, diễn đạt theo nhiều cách để nêu được ý kiến của mình về thông điệp mà văn bản gửi đến người đọc: Luôn quan tâm, lắng nghe, đồng cảm, yêu thương, chia sẻ khó khăn với mọi người...	1,0
	<b>10</b>	Học sinh có thể trình bày, bộc lộ ý kiến của cá nhân theo nhiều cách, nhưng phải hợp lí, mang tính tích cực và có sức thuyết phục. * <b>Hình thức:</b> Đoạn văn (3- 5 câu). * <b>Nội dung:</b> - Cách nhìn và cảm nhận cuộc sống không chỉ bằng đôi mắt thông thường mà bằng cả tâm hồn và trái tim yêu thương ; - Luôn quan tâm, lắng nghe, yêu thương, chia sẻ khó khăn với mọi người; - Khi ta dùng trái tim yêu thương để nhìn nhận cuộc đời để thấu hiểu mọi hành vi, đồng cảm với mọi người sẽ giúp người với người xích lại với nhau tạo các mối quan hệ tốt đẹp... .....	0,25 0,75
<b>II</b>		<b>LÀM VĂN</b>	<b>4,0</b>
<b>Đề 1:</b>		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Trình bày ý kiến, quan điểm của em về một hiện tượng đời sống.</i>	0,25
		<i>c. HS có thể triển khai bài viết theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: * Nội dung - Giới thiệu vấn đề cần bàn luận. - Lần lượt trình bày ý kiến của em theo một trình tự nhất định để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ở phần mở bài. - Tùy vào ý kiến (nên hay không nên) để trình bày các lí lẽ và bằng chứng. - Khẳng định lại ý kiến của em, đề xuất các biện pháp và thái độ của em với hiện tượng đời sống đó.</i>	3,0

	* Lưu ý: hs có thể đưa ra ý kiến về mặt lợi hoặc mặt hại của vấn đề nhưng phải lí giải thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực xã hội, không cho điểm với bài có suy nghĩ lệch lạc, tiêu cực.	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lập luận chặt chẽ, sáng tạo.	0,25
<b>Đề 2.</b>	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tả cảnh sinh hoạt.	0,25
	b. Xác định đúng đối tượng miêu tả: Cảnh sinh hoạt mà em ấn tượng	0,25
	c. Triển khai bài viết theo yêu cầu đề bài: HS có thể miêu tả theo trình tự không gian hoặc thời gian nhưng cần đảm bảo các ý chính sau: * <b>Mở bài:</b> Giới thiệu cảnh sinh hoạt: tên cảnh sinh hoạt, ấn tượng chung về cảnh được tả. * <b>Thân bài:</b> Miêu tả cảnh sinh hoạt - Tả bao quát quanh cảnh - Tả cụ thể cảnh sinh hoạt theo trình tự (không gian, thời gian, hoạt động chính). + Tả hoạt động cụ thể của con người/ sự vật. Hoạt động nào là nổi bật. Chi tiết nào gây ấn tượng. + Thể hiện cảm xúc khi quan sát, khi chứng kiến hoặc tham gia cảnh sinh hoạt. + Sử dụng từ ngữ phù hợp để miêu tả cảnh sinh hoạt một cách rõ nét, sinh động. * <b>Kết bài:</b> Nêu suy nghĩ đánh giá của người viết.	3,0
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, có sử dụng kết hợp biện pháp tu từ đã học để miêu tả. ngôn ngữ giàu sức biểu cảm, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn.	0,25

Yên Viên ngày 16/4/2023.

**Ban giám hiệu**

**Tổ trưởng**

**Người ra đề**

**Nguyễn Thị Hiền**

**Phùng Thu Thủy.**